

Bản án số: 07/2022/HS-PT

Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Lê Viết Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. **Lâm Hoàng T1** sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông Lâm Hoàng T, sinh năm: 1978 và bà Hoàng Thị Mộng T, sinh năm 1979; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Lâm Hoàng T2**, tên gọi khác: C; sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông Lâm Hoàng T, sinh năm: 1978 và bà Hoàng Thị Mộng T, sinh năm 1979, bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Hoàng Thanh H**, tên gọi khác: Lỳ; sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Hoàng Nhật M, sinh năm: 1979 và bà Phan Thị L, sinh năm 1979; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Xuân T3, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2020, Phạm Xuân T đi cùng nhóm bạn đến quán karaoke “T” thuộc thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước hát karaoke và uống bia. Khoảng 30 phút sau, Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H, Đặng Minh P và Kho La Huôt T cũng đến quán “T” hát karaoke. Khi T3 đi ra quầy lễ tân T1 tiền thì T3 gặp T1, nghĩ rằng T1 nhìn đều mình nên T3 đi vào phòng hát của T1 chửi T1, hai bên xảy ra cãi vã thì được nhân viên của quán can ngăn. Sau đó, T3 ra lấy xe mô tô ra về trước, nhóm của T1 cũng T1 tiền đi về.

Do bức tức vì bị T3 chửi nên khi ra lấy xe thì T1 nói với nhóm bạn của mình là “*Giờ đi về gặp nó thì đánh chết mẹ nó*”. Lúc đó, H điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, biển số: 93P2 – 388.90 chở Tinh và T1, còn Phúc điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, biển số: 93H1 – 048.68 chở T2 đi về. Khi cả nhóm ra khỏi cổng quán T được một đoạn thì T1 nhìn thấy T3 đang điều khiển xe đi ngược chiều nên T1 la to “*Nó đó, nó đó, đúng nó rồi, đánh chết mẹ nó đi*”, nghe T1 hô thì T2 nhảy xuống xe dùng chân đá 01 cái vào vùng mặt T3 làm T3 và xe bị ngã xuống đường, T1 chạy đến dùng chân phải mang dép (kẹp ngón) màu đen đá mạnh 2 cái vào vùng mặt bên phải của T3, tiếp theo H dùng xe rồi chạy đến cùng T2 dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt T3 thêm 2 cái làm T3 bất tỉnh nằm bên lề đường. Lúc đó, nghe có tiếng người la lớn nên nhóm của T1 dừng lại bỏ đi về. Khoảng 05 phút sau thì T1, H và T quay trở lại chở T3 đi bệnh viện, đi được một đoạn thì gặp bạn của T3 là Trần Xuân H đi đến, T1 nói dối với anh Hiếu là T3 bị ngã nên anh Hiếu đưa T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa P rồi sau đó được đưa đến Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2 và Hoàng Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 05/2021/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với thương tích của Lê Xuân T3: 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- (1) - Sẹo trầy da trán phải kích thước 3 x 1cm phẳng: 06%.
- (2) - Sẹo gò má phải kích thước 3 x 0,1cm, trên nền xạm da kích thước 3,5 x 1cm: 03%.
- (3) - Sẹo ngang môi trên kích thước 5 x 0,6cm lõm, rúm: 06%.
- (4) - Gãy xương gò má phải đã phẫu thuật nâng xương: 10%.
- (5) - Gãy xương mũi: 08%.

=> Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (Có thể có cạnh) tác động theo hướng từ trước ra sau gây ra.

2. Các vật chứng 1, vật chứng 2 khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương (1), (2), (3), (4), (5); Vật chứng 3, vật chứng 4 khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương (1), (2), (4), (5); Trong các vật chứng trên, vật chứng 1 và vật chứng 2 tác động gây ra tổn thương phù hợp hơn.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **29%** (Hai mươi chín phần trăm).

4. Kết luận khác: Không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước quyết định:

[1]. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T1 03 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T2 03 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo T1 phải bồi thường cho anh T3 số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo T2 phải bồi thường anh T3 số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường cho anh T3 số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/10/2021 bị hại Phạm Xuân T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt và buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Phạm Xuân T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với 03 bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H; rút kháng cáo về việc yêu cầu 03 bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 130.000.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với ba bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự do bị hại đã rút kháng cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Xuân T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Ngày 19/12/2020 tại quán “T” thuộc thôn P, xã P, huyện P giữa T1 và bị hại T3 có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, trên đường về khi nhìn thấy T3 đang điều khiển xe thì T1 đã hô hào đánh T3, khi nghe T1 hô thì T2 nhảy xuống xe dùng chân đá 01 cái vào vùng mặt T3 làm T3 bị ngã, T1 liền chạy đến dùng chân phải mang dép kẹp đá mạnh 02 cái vào mặt T3, T2 dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái vào mặt T3, H dùng xe chạy đến dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt T3 02 cái làm T3 bất tỉnh thì T1, H, T2 dừng lại bỏ đi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi của T1, T2, H gây ra đối với bị hại T3 là 29%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Lâm Hoàng T1, Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H của bị hại thấy rằng:

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo T1 và bị hại T3 là nhỏ nhất, chỉ xuất phát từ việc T3 cho rằng T1 nhìn đều mình nên đã tìm T1 chửi “Địt mẹ, mày ra đây” sau đó giữa hai bên cãi vã nhưng đã được can ngăn và đã dừng lại, tuy nhiên khi ra về thấy T3 thì T1 đã hô hào đánh T3. Đối với T2, H mặc dù không có mâu thuẫn gì với T3 nhưng khi T1 hô hào đã tiếp nhận ý chí, cùng T1 đánh T3, hậu quả gây thương tích cho T3 là 29%, hành vi của các bị cáo thể hiện T1 còn đồ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện hành vi của mình các bị cáo đều nhận thức, làm chủ được hành vi, biết được việc gây thương tích cho người khác là phạm tội và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo đã sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là cần thiết để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình sau này.

Đây là vụ án có đồng phạm, cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của từng bị cáo để lượng hình, cụ thể: khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T3, bị cáo T1 là người chủ động hô hào, khi T3 bị ngã thì T1 đã đạp 02 cái vào mặt T3, còn T2 và H mặc dù không mâu thuẫn với T3 nhưng khi nghe T1 hô hào thì T2 là người đầu tiên nhảy xuống xe đạp T3 01 cái ngã xuống đất, dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái vào mặt T3, còn H dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái vào mặt T3. Cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân xảy ra có 01 phần lỗi của người bị hại, sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo T1, H cũng đã quay lại đưa người bị hại đi cấp cứu, quá trình điều tra, truy tố cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục cho bị hại được số tiền 20.000.000 đồng nên xử phạt bị cáo T1 03 năm tù, bị cáo T2 03 năm tù, bị cáo H 02 năm 06 tháng tù.

Tuy nhiên, xét thấy, trong vụ án này bị cáo T1 vừa là chủ mưu vừa thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần thiết phải xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án là nguy hiểm hơn so với bị cáo T2, H nhưng cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo T1 mức án bằng bị cáo T2 là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại T3, sửa án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T1. Đối với mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T2 và H là phù hợp nên kháng cáo của bị hại về phần này là không có căn cứ.

[4] Đối với kháng cáo phân trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại rút yêu cầu kháng cáo về phần này, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét thấy việc rút kháng cáo của người bị hại là tự nguyện, không ép buộc nên căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này. Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P về phần trách nhiệm dân sự có hiệu lực thi hành.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T2, H là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm đề nghị giữ nguyên mức hình phạt bị cáo T1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Phạm Xuân T đối với bị cáo Lâm Hoàng T1.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P về phần hình phạt đối với bị cáo Lâm Hoàng T1.

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Phạm Xuân T đối với bị cáo Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P về phần hình phạt đối với bị cáo Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Hoàng T2, Hoàng Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T2 03 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 348; điểm đ, khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P về phần trách nhiệm dân sự có hiệu lực thi hành.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện P;
- CQTHAHS CA huyện P;
- CQĐT CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- 03 Bị cáo; Bị hại
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình